

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST

Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Năng Minh;
2. Ông Phạm Đức Chín;
3. Ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Vui Thị Kim Tuyền và ông Nguyễn Trọng Hùng – Đều là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A S; Tên gọi khác **Giàng Chừ C;** Sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT bản H, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt bản Pá N, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc Mông; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo không; Trình độ học vấn 6/12; Nghề nghiệp trồng trọt; Tiền án, tiền sự không; Bố Giàng Khua V, sinh năm 1954; Mẹ Vàng Thị S, sinh năm 1955; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ 10 trong gia đình; Vợ Chá Thị M, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2009; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chá A K; tên gọi khác không; Sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt bản H, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp làm ruộng; Dân tộc Mông; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo không; Trình độ học vấn 12/12; Bố Chá Sổng D, sinh năm 1969; Mẹ Vừ Thị D, sinh năm 1971; Gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Tòng Thị H, sinh năm 1998 và có 01

con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 05/9/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/9/2017, tại khu vực bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, Phòng ma túy - Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra 02 đối tượng Giàng A S, Chá A K đang đi xe máy nhãn hiệu NOUVO YAMAHA mang BKS: 26B2-164.74. Trong lúc kiểm tra, S khai nhận đang mang hai bánh Hêrôin đi bán, hiện Hêrôin đang giấu ở trong xe máy. Căn cứ lời khai của S, ngay sau đó S và K được đưa đến Phòng ma túy, trụ sở Công an tỉnh Lai Châu để kiểm tra, xác minh. Kết quả, phát hiện hai bên cánh yếm của chiếc xe máy trên mỗi bên có một bánh chất bột khô ép màu trắng được gói ngoài bằng nhiều lớp nilon và giấy chống ẩm màu xanh, S khai nhận đó là Hêrôin của S đang cùng K mang đi bán kiếm lời. Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là hai bánh Hêrôin và chiếc xe máy trên. Ngày 13/9/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận giám định: Vật chứng thu giữ của Giàng A S, Chá A K gửi đến giám định là Heroine, tổng trọng lượng 680 gam.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ sáng ngày 27/8/2017, S gọi điện thoại cho người đàn ông ở bên nước Lào hỏi mua chịu 02 bánh Hêrôin, hai bên thỏa thuận giá 100 triệu đồng/01 bánh, địa điểm giao dịch tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 28/8/2017, S đi xe máy đến địa điểm hẹn và mua được 02 bánh Hêrôin rồi mang về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 03/9/2017, S điện thoại cho Chá A K (anh vợ của S) ở xã S, huyện S, tỉnh Sơn La hỏi mượn xe máy đi Lai Châu thăm chú, K liền xin đi cùng. S nói cho K biết việc mang Hêrôin sang Lai Châu bán, nếu bán được sẽ chia cho K một ít tiền, K đồng ý. Hai người hẹn gặp nhau tại xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau đó, S gọi điện thoại cho L ở Lai Châu nói có hai bánh Hêrôin muốn bán. L bảo S mang sang Lai Châu bán cho người Trung Quốc nếu Hêrôin tốt thì giá là 120 triệu đồng/01 bánh. Sau đó, S lấy xe máy cùng hai bánh Hêrôin đi đến địa điểm hẹn gặp K. Tại đây, S mang xe máy đi gửi tại quán sửa xe ở M và đi bộ đến gặp K. Sau đó, S lấy xe máy của K đi vào rừng giấu hai bánh Hêrôin vào hai bên yếm xe máy rồi quay lại chỗ K, K điều khiển xe máy chở S đi Lai Châu.

Khoảng 15 giờ ngày 04/9/2017, S và K đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc huyện P, tỉnh Lai Châu. S gọi điện thoại cho L ra đón. Sau đó, L

dẫn S, Khua đến một lán nướng. Tại đây, S lấy Hêrôin cho L kiểm tra, sau đó S tiếp tục mang đi cất giấu. L điện thoại cho người đàn ông Trung Quốc nhưng họ không mua. Sau đó, S và K cùng nhau cất giấu hai bánh Hêrôin vào hai bên yếm của xe máy và đi về nhà. Trên đường đi đến khu vực bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thì bị kiểm tra, trong lúc kiểm tra S khai nhận đang mang hai bánh Hêrôin đi bán nhưng chưa bán được, hiện Hêrôin vẫn đang giấu ở trong xe máy. S và K được đưa về phòng PC47 trụ sở Công an tỉnh Lai Châu để làm việc. Kết quả phát hiện 02 bánh Hêrôin được cất giấu ở 02 bên yếm xe máy nhãn hiệu NOUVO YAMAHA mang BKS 26B2-164.74.

Tại bản cáo trạng số 33/KSĐT-MT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Giàng A S, Chá A K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c mục 3.3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/03/2001 đối với bị cáo Giàng A S, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chá A K, xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định là 676,32gam; trả lại cho Chá A S 01 xe mô tô hiệu Nouvo Yamaha màu trắng đen BKS 26B2-164.74 kèm giấy đăng ký xe; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu ITel màu đen đã cũ + 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen đã cũ; trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng đã cũ + 01 chứng minh nhân dân + giấy phép lái xe mang tên Giàng A S; trả lại cho bị cáo K 01 chứng minh nhân dân + giấy phép lái xe mang tên Chá A K.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Trả lại tài sản hợp pháp cho bị cáo S và anh Chá A S.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời bất chính, ngày 03/9/2017 Giàng A Sìa cất giấu 02 bánh Hêrôin ở 02 bên yếm xe máy nhãn hiệu NOUVO YAMAHA mang BKS 26B2-164.74 và rử Chá A Khua cùng mang đi bán trái phép. Hồi 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, trên đường đi tại khu vực bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, Giàng A S và Chá A K bị tổ công tác phòng PC47 Công an tỉnh Lai Châu dừng xe kiểm tra. Kết quả kiểm tra chiếc xe trên tại trụ sở Công an tỉnh Lai Châu đã phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bánh Hêrôin có khối lượng 680 gam.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Giàng A S và Chá A K là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. ...

3. ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b, Hêrôin có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;

.....

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo S có vai trò chính chủ mưu, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K do bị S rủ rê nên đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về vai trò của mình theo quy định tại Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có thể áp dụng điểm c mục 3.3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/03/2001 đối với bị cáo Giàng A S; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chá A K để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên với hành vi đặc biệt nguy hiểm của bị cáo Giàng A S, Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo vô thời hạn khỏi đời sống xã hội như vậy mới đủ để cải tạo bị cáo và làm gương cho những người đang có ý định thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”* nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định là 676,32gam; trả lại cho Chá A S 01 xe mô tô hiệu Nouvo Yamaha màu trắng đen BKS 26B2-164.74 kèm giấy đăng ký xe; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu ITel màu đen đã cũ + 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen đã cũ; trả lại cho bị cáo Sia 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng đã cũ + 01 chứng minh nhân dân + giấy

phép lái xe mang tên Giàng A S; trả lại cho bị cáo Khua 01 chứng minh nhân dân + giấy phép lái xe mang tên Chá A K.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về các nội dung liên quan đến vụ án:

Theo lời khai của Giàng A S:

- Về người đàn ông quốc tịch Lào đã bán Hêrôin cho S vào ngày 29/8/2017 và người đàn ông tên L ở khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc địa phận tỉnh Lai Châu là người môi giới cho S bán Hêrôin cho người Trung Quốc, do S khai không biết lai lịch, địa chỉ nên kết quả điều tra không xác định được là ai. Tại phiên tòa các bị cáo khai có thể xác định được đường đi tới vị trí lán nương của người đàn ông tên L, do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đối với người đàn ông tên L.

- Đối với chiếc xe máy mà S dùng để đi mua Hêrôin vào ngày 28/8/2017 và mang Hêrôin đi đến xã M, huyện S, tỉnh Sơn La ngày 03/9/2017. S khai đã gửi chiếc xe đó tại hiệu sửa xe ở M nhưng S không nhớ là quán sửa xe nào. Cơ quan CSĐT (PC47) – Công an tỉnh Lai Châu đã phối hợp với chính quyền địa phương xã M, huyện S, tỉnh Sơn La tiến hành xác minh, truy tìm nhưng kết quả xác minh không thu giữ được chiếc xe trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A S (Giàng Chừ C) và Chá A K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c mục 3.3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/03/2001 đối với bị cáo Giàng A S.

Xử phạt bị cáo Giàng A S tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/9/2017.

Áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chá A K.

Xử phạt bị cáo Chá A K 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/9/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 676,32gam; trả lại cho anh Chá A S, sinh năm 1995, trú tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La 01 xe mô tô

hiệu Nouvo Yamaha màu trắng đen BKS 26B2-164.74, số máy 5P11281921, số khung RLCN5P110AY281920 xe cũ kèm giấy đăng ký xe; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen đã cũ + 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen đã cũ; trả lại cho bị cáo Sĩa 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng đã cũ + 01 chứng minh nhân dân + giấy phép lái xe mang tên Giàng A Sĩa; trả lại cho bị cáo Khua 01 chứng minh nhân dân + giấy phép lái xe mang tên Chá A K (Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 24/11/2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Giàng A S và Chá A K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Giàng A S và Chá A K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PC47);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hoài